

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM SỸ AN

**MỐI QUAN HỆ GIỮA THƯƠNG MẠI VÀ
TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ
VÀ KHUNG KHỔ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Kinh tế phát triển

Mã số : 62 31 01 05

LUẬN ÁN TIẾN SỸ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. TS. Bùi Trường Giang**
- 2. TS. Võ Trí Thành**

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu nêu trong luận án là trung thực. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận án

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1	9
TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU	9
1.1. Các nghiên cứu quốc tế	9
1.2. Các nghiên cứu trong nước	19
CHƯƠNG 2	24
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TĂNG TRƯỞNG, THƯƠNG MẠI VÀ QUAN HỆ GIỮA THƯƠNG MẠI VỚI TĂNG TRƯỞNG	24
2.1. Khái niệm về tăng trưởng, thương mại và chính sách thương mại	24
2.2. Môi quan hệ giữa thương mại và tăng trưởng kinh tế	29
2.3. Mô hình về mối quan hệ giữa thương mại và tăng trưởng	36
2.4. Kinh nghiệm quốc tế và những bằng chứng về mối quan hệ và kênh tác động giữa thương mại và tăng trưởng kinh tế	39
CHƯƠNG 3	57
TĂNG TRƯỞNG VÀ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM	57
3.1. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2001-2014	57
3.2. Chính sách thương mại và thương mại quốc tế giai đoạn 2001-2014	74
3.3. Quan hệ giữa thương mại và tăng trưởng	96
CHƯƠNG 4	121
QUAN ĐIỂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN	121
CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI ĐẾN NĂM 2025	121
4.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước tới năm 2025	121
4.2. Một số dự báo, xu hướng tăng trưởng và thương mại tới năm 2025	123
4.3. Quan điểm và định hướng chính sách thương mại tới năm 2025	125
4.4. Các giải pháp hoàn thiện chính sách thương mại nhằm thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế	127
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	142
DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ	149
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	150

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

AEC	:	Cộng đồng Kinh tế ASEAN
AFTA	:	Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN
ECB	:	Ngân hàng Trung ương châu Âu
FTA	:	Hiệp định Thương mại Tự do
GATT	:	Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại
GDP	:	Tổng sản phẩm Quốc dân
KCN	:	Khu Công nghiệp
NHNN	:	Ngân hàng Nhà nước
ODA	:	Viện trợ Phát triển Chính thức
OECD	:	Tổ chức Hợp tác và Phát triển
OLS	:	Phương pháp bình phương tối thiểu thông thường
IMF	:	Quỹ Tiền tệ Quốc tế
IV	:	Biến công cụ
TFP	:	Năng suất các Nhân tố Tổng hợp
TPP	:	Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương
TBT	:	Rào cản kỹ thuật trong thương mại
RCEP	:	Hiệp định Đối tác Toàn diện Khu vực
R&D	:	Nghiên cứu và Triển khai
SOEs	:	Doanh nghiệp Sở hữu Nhà nước
TNCs	:	Tập đoàn Xuyên Quốc gia
VAMC	:	Công ty Quản lý Tài sản Việt Nam
WTO	:	Tổ chức Thương mại Thế giới
WB	:	Ngân hàng Thế giới

DANH MỤC HÌNH

Hình 3.1. Tốc độ tăng trưởng GDP của thế giới, %	57
Hình 3.2. Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2001-2014, %	63
Hình 3.3. Cơ cấu kinh tế của Việt Nam, %	64
Hình 3.4. So sánh các trụ cột phản ánh năng lực cạnh tranh của Việt Nam với ASEAN6 năm 2014.....	67
Hình 3.5 Tóm tắt các mốc hội nhập chính của nền kinh tế Việt Nam.....	74
Hình 3.6 Tỷ trọng thương mại/GDP, %	86
Hình 3.7 Tăng trưởng xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa, %	88
Hình 3.8 Tăng trưởng xuất khẩu và nhập khẩu giai đoạn 2001-2014, %	89
Hình 3.9 Tốc độ tăng trưởng GDP và các nhân tố sản xuất, %	100
Hình 3.10 Mối quan hệ giữa độ mở và tăng trưởng vốn giai đoạn 1987-2014	101
Hình 3.11 Mối quan hệ giữa tăng trưởng lao động và độ mở, 1987-2014	102
Hình 3.12 Thương mại và tăng trưởng TFP giai đoạn 1987-2014	103
Hình 3.13. Tốc độ tăng trưởng TFP giai đoạn 2001-2014, %	106
Hình 3.14. Hệ số ICOR giai đoạn 2001-2014.....	106
Hình 3.15. Tăng trưởng FDI đăng ký giai đoạn 1997-2014, %	109
Hình 3.16. Tốc độ tăng trưởng FDI thực hiện giai đoạn 1992-2014, %	110
Hình 3.17. So sánh tăng trưởng kinh tế trước và do hội nhập, %	111
Hình 4.1. Các kịch bản cho tăng trưởng trên đầu người của Việt Nam đến 2035.....	125

DANH MỤC BẢNG

Bảng 3.1. Tỷ lệ thuế áp dụng trung bình có trọng số, %	77
Bảng 3.2 Tỷ trọng xuất khẩu hàng chế tạo/tổng xuất khẩu hàng hóa, %	92
Bảng 3.3 Tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng công nghệ cao trên tổng xuất khẩu hàng chế tạo, %	94

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Từ năm 2001 đến nay, Việt Nam đã thực hiện nhiều các cam kết đa phương, song phương và khu vực. Hiệp định Thương mại Song phương Việt – Mỹ năm 2001, năm 2004, thông qua ASEAN, FTA giữa ASEAN và Trung Quốc được ký kết, năm 2007, Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Và thông qua ASEAN, các FTA khác được hình thành như với Nhật Bản (2008), Hàn Quốc (2006), Ấn Độ (2009), Úc – Niu-Zin-Lân (2009). Đồng thời, các FTA song phương giữa Việt Nam với một số đối tác như Nhật Bản (2008) đã được ký kết, một số khác đang trong giai đoạn chuẩn bị đàm phán hoặc đang nghiên cứu.

Năm 2016 sẽ đánh dấu bước ngoặt trong quá trình hội nhập của Việt Nam khi nước ta tham gia khá nhiều hiệp định thương mại như Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định Đối tác Toàn diện khu vực (RCEP), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), FTA với EU,...

Nói chung, 15 năm qua, nền kinh tế Việt Nam hội nhập ngày một sâu và với tốc độ ngày càng nhanh vào nền kinh tế quốc tế thông qua các kênh hội nhập rất đa dạng và với các cấp độ, tầng nấc khác nhau. Mức độ hội nhập có thể được đánh giá thông qua tỷ số thương mại/GDP. Tỷ số càng lớn phản ánh mức độ hội nhập càng sâu của một nền kinh tế. Tỷ số này của nước ta so với các nước trong khu vực cao hơn rất nhiều. Điều này cho thấy mức độ hội nhập sâu của nền kinh tế nước ta vào nền kinh tế toàn cầu. Tỷ số thương mại/GDP (%) của nước ta năm 2014 là 170%, cao hơn so với nhiều nước trong khu vực như Trung Quốc (42%), Indonesia (48%), Philippines (61%), Lào (90%), Malaysia (138%), Thái Lan (132%), và Campuchia (129%).¹

¹ Các số liệu trong Luận án trích dẫn từ Ngân hàng Thế giới mà không có thông tin gì đi kèm đều là các dữ liệu từ chỉ số phát triển thế giới (world development indicators) lấy từ trang web của Ngân hàng Thế giới. [<http://data.worldbank.org/products/wdi>]

Độ mở cửa lớn sẽ làm cho tăng trưởng của nước ta phụ thuộc nhiều hơn vào hoạt động thương mại. Do đó, nếu không tìm hiểu kỹ tác động của thương mại quốc tế đến tăng trưởng kinh tế của một quốc gia, xây dựng chính sách thương mại trong tương lai có thể trở nên kém hiệu quả, không những không thúc đẩy tăng trưởng bền vững, dịch chuyển cơ cấu nền kinh tế theo hướng hiện đại mà còn làm cản trở tăng trưởng của nền kinh tế.

Thương mại quốc tế hay ngoại thương có thể tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế thông qua các kênh như mở rộng hoạt động sản xuất trong nước, tăng hiệu ứng kinh tế theo quy mô, tăng chuyển giao công nghệ, tăng lượng vốn. Nhưng đồng thời ngoại thương cũng có thể truyền tải những rủi ro và cú sốc từ bên ngoài vào nền kinh tế trong nước nhanh hơn và với mức độ nghiêm trọng hơn. Nhìn từ hai khía cạnh này, việc xem xét tác động của thương mại đến tăng trưởng kinh tế để từ đó nắm được các kênh truyền dẫn tác động tích cực và tiêu cực sẽ góp phần thiết kế chính sách thương mại trong thời gian tới khi mà Việt Nam tham gia ở các cấp độ sâu hơn, rộng hơn và đa dạng hơn vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Mục đích của luận án:

Luận án nghiên cứu mối quan hệ giữa thương mại, chính sách thương mại và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Đồng thời luận án cũng sẽ phân tích các kênh tác động từ thương mại đến tăng trưởng của nền kinh tế trong giai đoạn 2001-2014 để từ đó đề xuất hệ thống các quan điểm giải pháp nhằm làm cho thương mại quốc tế tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế cho giai đoạn đến năm 2025.

Nhiệm vụ chung:

Luận án sẽ phân tích mối quan hệ giữa thương mại và tăng trưởng kinh tế, và các kênh tác động của thương mại đến tăng trưởng kinh tế. Dựa trên cơ sở phân tích đó, luận án sẽ đưa ra những gợi mở cho việc hoàn thiện chính

sách thương mại và các chính sách liên quan nhằm thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng.

Các nhiệm vụ cụ thể:

Từ nhiệm vụ chung của luận án, các nhiệm vụ được cụ thể hóa như sau:

(i) Hệ thống hoá các lý thuyết về mối quan hệ giữa thương mại và tăng trưởng kinh tế.

(ii) Hệ thống hoá các kênh tác động từ thương mại đến tăng trưởng kinh tế dựa trên lý thuyết và các bằng chứng thực nghiệm.

(iii) Xem xét mối quan hệ giữa thương mại và tăng trưởng kinh tế dựa trên các công trình nghiên cứu quốc tế, đồng thời xem xét mối quan hệ này ở một số nước trên thế giới để có những bài học cho việc hoàn thiện chính sách thương mại của nước ta.

(iv) Luận án sẽ hệ thống hoá các chính sách thương mại và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn 2001-2014. Tuy nhiên, trong quá trình làm luận án, tác giả sẽ có một số cập nhật diễn biến mới nhất của nền kinh tế và của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

(v) Đề tài sẽ phân tích tác động của thương mại đến tăng trưởng kinh tế. Cụ thể hơn, đề tài sẽ phân tích các kênh truyền dẫn tác động của hoạt động thương mại đến tăng trưởng kinh tế. Đề tài cũng sẽ phân tích các chính sách thương mại trong giai đoạn 2001-2014.

(vi) Từ các phân tích trên, đề tài sẽ đưa ra các khuyến nghị chính sách, đặc biệt nhấn mạnh vào chính sách thương mại trong giai đoạn 2015-2025 để tối đa hóa lợi ích từ hội nhập và để phản ánh xu hướng chung trong chính sách thương mại của các năm tới.

3. Đối tượng và phạm vi của luận án

** Đối tượng và phạm vi về nội dung:*

Luận án tập trung xem xét tác động của thương mại và các kênh tác động đến tăng trưởng. Để làm cho việc phân tích thêm sâu sắc, luận án cũng

sẽ mô tả kỹ lưỡng các mốc hội nhập quan trọng. Các cam kết hội nhập cũng rất quan trọng, tuy nhiên nhiều tài liệu hiện nay đã xem xét chi tiết các cam kết hội nhập, do đó luận án chỉ thể hiện những mốc hội nhập quan trọng và những nội dung chính, còn những cam kết chi tiết sẽ được chỉ dẫn đến các tài liệu sẵn có vì các tài liệu này đã hệ thống hoá đầy đủ các cam kết hội nhập.

Thương mại gồm có thương mại trong nước và thương mại quốc tế, luận án sẽ chỉ tập trung vào *thương mại quốc tế*. Hơn nữa, trong thương mại quốc tế bao gồm thương mại hàng hóa và dịch vụ. Luận án tập trung vào thương mại hàng hóa. Như vậy, thương mại trong luận án đề cập là *thương mại hàng hóa quốc tế*.

** Phạm vi không gian:*

Luận án tập trung phân tích mối quan hệ giữa thương mại và tăng trưởng và các kênh tác động của thương mại đến tăng trưởng kinh tế cho Việt Nam.

** Phạm vi thời gian:*

Luận án xem xét trong khoảng thời gian từ năm 2001 đến năm 2014 và những hàm ý hoàn thiện chính sách thương mại nằm trong khuôn khổ từ năm 2015 đến năm 2025.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng kết hợp cả phương pháp phân tích định tính và phương pháp phân tích định lượng.

+ Phương pháp phân tích định tính, gồm có: phương pháp thống kê, mô tả, phương pháp so sánh, phân tích diễn dịch, phân tích quy nạp. Cụ thể, các phương pháp phân tích định tính sẽ được sử dụng như sau trong luận án:

Phương pháp thống kê: Phương pháp này sử dụng để xem xét mối tương quan giữa các biến số kinh tế, nhất là mối quan hệ giữa thương mại và tăng trưởng.

Phương pháp mô tả: Phương pháp này được sử dụng để mô tả diễn biến của các mốc hội nhập kinh tế, mô tả các chính sách thương mại, mô tả diễn biến của nền kinh tế, mô tả động thái của nền kinh tế thế giới,...